Phụ lục I

UBND THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TRƯỜNG MN CỔ THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 234 /CK-MNCT

Cổ Thành, ngày 10 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
Công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT
Ngày 03 tháng 6 năm 2024 của BộGiáo dục&đào tạo

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG MẦM NON CỔ THÀNH

1.2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện từ hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ trụ sở chính Trường mầm non Cổ Thành: Điểm trường khu trung tâm Nam Đoài, phường Cổ Thành, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.

Điểm trường: KDC Hòa Bình, phường Cổ Thành, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.

- Điện thoại: 0906158858
- Email: mncothanh2017@gmail.com
- Wedsite: http://mncothanh.chilinh.edu.vn
- Fanpage: Trường Mầm non Cổ Thành

1.3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập
- Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp: UBND thành phố Chí Linh.

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mạng:

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

- Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Được quét bằng CamScanner

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

- Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Cổ Thành là trường thuộc khu vực đồng bằng cách trung tâm Thành phố Chí Linh khoảng 10km. Trường được thành lập tháng 01/1981 lấy tên trường Mầm non Bán công Cổ Thành, ngày 01 tháng 07 năm 2008 lấy tên trường Mầm non Cổ Thành, thành phố Chí Linh cho đến nay.

Trải qua 05 năm xây dựng và không ngừng phấn đấu của toàn thể Cán bộ giáo viên, nhân viên, tập thể nhà trường luôn nỗ lực trong phong trào giáo dục mầm non của Thành phố Chí Linh.

Năm học 2007-2008 trường đã được công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 2819/QĐ-UBND tỉnh Hải Dương ngày 31 tháng 07 năm 2008. Tháng 6 năm 2013 Trường mầm non Cổ Thành được UBND Tỉnh Hải Dương công nhận trường chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của UBND Tỉnh Hải Dương; và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 04/QĐ-SGDĐT ngày 20/03/2015 của Sở GDĐT Hải Dương; Ngày 12 tháng 6 năm 2018 Trường mầm non Cổ Thành được UBND Tỉnh Hải Dương công nhận trường chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của UBND Tỉnh Hải Dương; Ngày 25 tháng 08 năm 2023 Trường mầm non Cổ Thành được UBND Tỉnh Hải Dương công nhận trường chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND Tỉnh Hải Dương; và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 992/QĐ-SGDĐT ngày 23/8/2023 của Sở GDĐT Hải Dương;

Chi ủy, Chi bộ được Đảng bộ phường Cổ Thành đánh giá luôn "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" và "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ". Tập thể Công đoàn, Chi đoàn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng

Được quét bằng CamScanner

lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Cổ Thành luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Họ và tên: **Trương Thị Toán**
- Chức vụ: Bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường.
- Địa chỉ nơi làm việc: Địa chỉ trụ sở chính Trường mầm non Cổ Thành; Điểm trường khu Hòa Bình, Phường Cổ Thành Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.
- Số điện thoại: 0906158858
- Địa chỉ thư điện tử: minhtoan10976@gmail.com

1.7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Căn cứ Quyết định số 694/QĐ-PGDĐT ngày 09/11/2023của Phòng GD &ĐT thành phố Chí Linh về việc thành lập Hội đồng trường mầm non Cổ Thành nhiệm kỳ 2023 - 2028:

Danh sách thành viên hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ Hội đồng trường
1	Nguyễn Thị Hồng	Chủ tịch công đoàn - Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Trần Thị Hậu	Tổ trưởng tổ Nhà trẻ - Nuôi dưỡng - Văn phòng	Thư ký
3	Trương Thị Toán	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Thành viên
4	Hoàng Thị Nguyệt	Kế toán, tổ phó tổ Nhà trẻ - Nuôi dưỡng - Văn phòng	Thành viên
5	Đào Thị Hiên	Bí thư đoàn thanh niên	Thành viên
7	Hoàng Sinh Khôi	Phó chủ tịch UBND Phường	Thành viên

Được quét bằng CamScanner

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 19 tháng 08 năm 2020 của UBND Thành phố Chí Linh về việc bổ nhiệm lại chức danh Hiệu trưởng trường Mầm non Cổ Thành đối với đ/c Trương Thị Toán

Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của UBND Thành phố Chí Linh về việc bổ nhiệm chức danh Phó hiệu trưởng trường Mầm non Cổ Thành đối với đ/c Nguyễn Thị Hồng

Quyết định số 2597/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của UBND Thành phố Chí Linh về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng trường Mầm non Cổ Thành đối với đ/c Đồng Chí Hà Quế

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

(Kèm theo bảng sơ đồ bộ máy nhà trường)

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số CBQL, GV, NV	**34**			**22**	**2**	**2**	**8**
I	**Cán bộ quản lý**	**3**			**3**			
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2			
II	**Giáo viên**							
1	Nhà trẻ	4			2	1	1	
2	Mẫu giáo	18			16	1	1	
III	**Nhân viên**							
1	Nhân viên kế toán	1			1			
2	Nhân viên văn thư							
3	Thủ quỹ							
4	Nhân viên y tế							
5	Nhân viên nuôi dưỡng	6						6
6	Nhân viên Bảo vệ	2						2
7	Nhân viên VSMT	2						2
8	Nhân viên phục vụ	0						0

2.2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024		Năm học 2024 - 2025	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	**Cán bộ quản lý**	**3**	100%	**3**	100%
Xếp	Tốt	3	100%	3	100%

Được quét bằng CamScanner

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 19 tháng 08 năm 2020 của UBND Thành phố Chí Linh về việc bổ nhiệm lại chức danh Hiệu trưởng trường Mầm non Cổ Thành đối với đ/c Trương Thị Toán

Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của UBND Thành phố Chí Linh về việc bổ nhiệm chức danh Phó hiệu trưởng trường Mầm non Cổ Thành đối với đ/c Nguyễn Thị Hồng

Quyết định số 2597/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của UBND Thành phố Chí Linh về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng trường Mầm non Cổ Thành đối với đ/c Đồng Chí Hà Quế

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

(Kèm theo bảng sơ đồ bộ máy nhà trường)

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số CBQL, GV, NV	**34**			**22**	**2**	**2**	**8**
I	**Cán bộ quản lý**	**3**			**3**			
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2			
II	**Giáo viên**							
1	Nhà trẻ	4			2	1	1	
2	Mẫu giáo	18			16	1	1	
III	**Nhân viên**							
1	Nhân viên kế toán	1			1			
2	Nhân viên văn thư							
3	Thủ quỹ							
4	Nhân viên y tế							
5	Nhân viên nuôi dưỡng	6						6
6	Nhân viên Bảo vệ	2						2
7	Nhân viên VSMT	2						2
8	Nhân viên phục vụ	0						0

2.2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024		Năm học 2024 - 2025	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	**Cán bộ quản lý**	**3**	100%	**3**	100%
Xếp	Tốt	3	100%	3	100%

Được quét bằng CamScanner

loại	Khá				
	Đạt				
	Chưa đạt				
2	**Giáo viên**	**22**	100%	**22**	100%
Xếp loại	Tốt	17	77,2%	20	91%
	Khá	5	22,8%	2	9%
	Đạt				
	Chưa đạt				

2.3. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024		Năm học 2024 - 2025	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	**Cán bộ quản lý**	**3**	100%	**3**	100%
2	**Giáo viên**	**20**	91%	**22**	100%
3	**Nhân viên**	**01**	100%	**01**	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024- 2025	Theo yêu cầu quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	6476	6476	6476	Đảm bảo
	Điểm trường trung tâm	2486	2486	2486	Đảm bảo
	Điểm trường Hoà Bình	3990	3990	3990	Đảm bảo
	Diện tích bình quân cho trẻ	334/6476 TB: 19,3 m^2	241/6476 TB: 18,9m^2	337/6476 TB: 19,2m^2	Đảm bảo
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng	51	51	51	
2.1.	**Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ**	**32**	**32**	**32**	
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	11	11	11	Đảm bảo
	Phòng vệ sinh	10	10	10	Thiếu 05 phòng VS khép kín
	Phòng ngủ	11	11	11	Đảm bảo
	Phòng khác				
2.2.	**Khối phòng phục vụ**	**4**	**4**	**4**	

Được quét bằng CamScanner

	học tập				
	Thư viện				
	Phòng thể chất	1	1	1	Đảm bảo
	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	1	1	1	Đảm bảo
	Phòng khác (Tin học, STEAM)	2	2	2	Đảm bảo
2.3.	**Phòng tổ chức ăn**	**4**	**4**	**4**	
	Nhà bếp	2	2	2	Đảm bảo
	Nhà kho	2	2	2	Đảm bảo
	Phòng khác				
2.4.	**Khối phòng hành chính, quản trị**	**7**	**7**	**7**	
	Phòng hiệu trưởng	1	1	1	Đảm bảo
	Phòng phó hiệu trưởng	2	2	2	Đảm bảo
	Văn phòng trường	0	0	0	Đảm bảo
	Phòng họp	1	1	1	Đảm bảo
	Phòng hành chính quản trị (Kế toán)	1	1	1	Đảm bảo
	Phòng bảo vệ	1	1	1	Thiếu 1 phòng Bảo vệ khu TT
	Phòng y tế	1	1	1	Đảm bảo
	Phòng truyền thống	0	0	0	Không có
	Phòng nhân viên	1	1	1	Đảm bảo
	Phòng khác				
2.5.	**Khối công trình công cộng**	**2**	**2**	**2**	
	Nhà xe giáo viên	2	2	2	Đảm bảo
	Phòng khác (Kho)	2	2	2	Đảm bảo
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	91,5%	91,5%	91,5%	Đảm bảo
	Nhà trẻ	90%	80%	80%	Đảm bảo
	3-4 tuổi	85%	90%	90%	Đảm bảo
	4-5 tuổi	91%	96%	96%	Đảm bảo
	5-6 tuổi	100%	100%	100%	Đảm bảo
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	43	43	43	Đảm bảo
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác	22	22	22	Đảm bảo
	- Ti vi	4	4	4	Thiếu 7
	- Nhạc cụ (Đàn)	01	01	01	Thiếu 7
	- Máy phô tô	0	0	0	Thiếu 1
	- Catsset	0	0	0	Thiếu 11
	- Đầu video/ đầu đĩa	01	01	01	Thiếu 10
	- Máy vi tính văn phòng	16	16	16	Đảm bảo nhưng đa số các máy đã cũ

Được quét bằng CamScanner

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá

Trường Mầm non Cổ Thành tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá năm 2023 - 2024 (Kế hoạch số 230/KH-MNCT ngày 20 tháng 9 năm 2023)

4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm

- Kết quả đánh giá và công nhận: Trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 25/8/2023; Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 theo Quyết định số 992 /QĐ-SGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2023

- Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng từ năm 2023 - 2024.

- Kế hoạch duy trì và giữ vững trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định CLGD mức độ 2 (Kế hoạch số 242/KH-MNCT ngày 11/9/2024)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước.

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
1	Tổng số lớp	11	11
2	Tổng số trẻ	341	334
3	Nhà trẻ: Số trẻ bình quân/nhóm(lớp)	27,5	21,5
4	Mẫu giáo: Số trẻ bình quân/nhóm(lớp)	31,7	32,3
5	Số trẻ học 2 buổi/ngày	341	334
6	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	341	334
7	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	341	334
8	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi	77	127
9	Số trẻ khuyết tật	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH		
1	**NGÂN SÁCH:**	**3.352.939.000**	2.663.708.818
	- Chi tiền lương và thu nhập	2.258.638.160	2.474.277.237
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	616.461.840	162.681.581
	- Cấp bù học phí	450.489.000	
	- Chi khác	18.800.000	19.800.000

Được quét bằng CamScanner

2	CÁC KHOẢN THU NGOÀI NGÂN SÁCH	**2.702.544.609**	**1.153.403.250**
2.1	Học phí	921.457.000	215.477.500
	Mức thu:		
	+ Nhà trẻ: 165.000đ/trẻ/tháng + Mẫu giáo: 135.000 đ/trẻ/tháng		
2.2	Bán trú:		
2.2.1	Tiền ăn: 17.000 đ/xuất/ngày	849.212.659	453.203.000
2.2.2	Tiền phục vụ bán trú: 240.000đ/tháng/trẻ	688.521.500	383.600.000
2.2.3	Chất đốt: 24.000/tháng/trẻ	69.052.900	37.503.500
2.2.4	CSVC bán trú: + 5T: 100.000 đ/trẻ mới/ khoá học + NT->4T: 200.000đ/trẻ mới/khoá học	25.210.000	3.700.000
2.3	Tiền vệ sinh: 20.000 đ/trẻ/tháng	51.905.500	28.905.000
2.4	Đồ dùng trong thông tư + Nhà trẻ: 144.000đ/năm học + 3 Tuổi: 162.000 đ/trẻ/năm học + 4 Tuổi: 137.000 đ/trẻ/năm học + 5 Tuổi: 126.000 đ/trẻ/năm học	46.496.800	1.319.500
2.5	Tiền nước (sử dụng): 9.000đ/trẻ/tháng	22.330.600	14.071.000
2.6	Tiền nước uống: 5.000đ/trẻ/tháng	6.206.750	7.811.250
2.7	Nước tẩy, rửa: 5.000đ/trẻ/tháng	22.150.900	7.812.500
3	- Chi hỗ trợ người học (Hỗ trợ tiền ăn trưa+ Hỗ trợ chi phí học tập)	11.430.000	6.950.000
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	17.910.294	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ CBQL và giáo viên mầm non

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

Được quét bằng CamScanner

Năm học 2024 - 2025 nhà trường có 03 giáo viên đang học nâng chuẩn lên trình độ đại học, cao đẳng trong đó dự tính đến thời điểm tháng 12/2024 có 02 giáo viên tốt nghiệp đại học, 01 giáo viên tốt nghiệp cao đẳng.

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, hội khuyến học phường, mạnh thường quân, doanh nghiệp, phụ huynh học sinh hỗ trợ như: máy điều hoà, rèm, loa máy tính, xốp trải nền....ngày công lao động dọn vệ sinh tổng số quà tặng, ngày công quy đổi khoảng 122.075.000 đ

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục giai đoạn 2022 - 2025; Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung; áp dụng trí tuệ nhân tạo, stema.....

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như phần mềm dinh dưỡng, phần mềm quản lý HS điện tử, IMAS, phần mềm bảo xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Media, quản lý trang web... Sử dụng phần mềm giáo án điện tử trong xây dựng kế hoạch soạn giảng các lứa tuổi được Ban giám hiệu quản lý trên mạng nội bộ của nhà trường.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm ....

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng như pintersest (website chia sẻ ảnh dưới dạng mạng xã hội); powerpoint (phần mềm trình chiếu để truyền tải thông tin); Articulate Studio (phần mềm biến các slide thuyết trình powerprint thành bài gairng điện tử)... trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.

5. Công tác truyền thông

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo (Quyết định số 246/QĐ-MNCT ngày 11/9/2024; Kế hoạch số 247/KH-MNCT ngày 12/9/2024)

Được quét bằng CamScanner

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội như (trang fanpage Mầm non Cổ Thành, zalo nhóm lớp), thông qua website trường: http://mncothanh.chilinh.edu.vn

6. Công khai số điện thoại của Lãnh đạo phòng giáo dục, thanh tra PGD và lãnh đạo nhà trường, TBTTND

Thực hiện công khai số điện thoại theo thông báo số 225/MNCT ngày 04/9/2024của trường Mầm non Cổ Thành cụ thể:

- Đ/c Lương Quang Phương – Trưởng phòng GD: 0912333246
- Đ/c Bùi Đình Thắng: Thanh tra PGD: 0934420349
- Đ/c Trương Thị Toán: HT nhà trường: 0906158858
- Đ/c: Nguyễn Thị Hồng: PHT – CTCĐ: 0934340139
- Đ/c Đồng Chí Hà Quế: PHT – PBTCB: 0362173195
- Đ/c Lê Thị Thanh Hằng: GV- TBTTND: 0973938718

Nơi nhận:
- Hồ sơ công khai;
- Bảng công khai;
- Các PHT, Các tổ CM, VP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG MẦM NON CỔ THÀNH

Trương Thị Toán

Được quét bằng CamScanner